

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

SÁNG KIẾN

CÁC GIẢI PHÁP ÔN THI TUYỂN SINH VÀO 10

Đơn vị : Trường THCS Nguyễn Thị Định
Họ và tên : Đỗ Thị Minh Phượng
Ngày sinh : Ngày 11 tháng 08 năm 1980
Chức vụ : Giáo viên Ngữ Văn
Năm học : 2018 – 2019

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm thực tế giảng dạy bản thân tôi rất băn khoăn về tình trạng chất lượng học văn của học sinh của trường thấp. Số lượng học sinh học vững bộ môn còn hạn chế.

Vì vậy bản thân tôi luôn trăn trở suy nghĩ, tìm tòi những biện pháp, những kinh nghiệm dù là ít ỏi để phần nào khắc phục tình trạng trên. Đối với việc dạy văn cấp THCS bản thân tôi là một giáo viên, tuổi nghề đã có nhưng chưa phải là nhiều. Trong thời gian giảng dạy đã tích lũy được những kinh nghiệm cần thiết phục vụ cho công việc giảng dạy song còn ở mức khiêm tốn.

Đối tượng học sinh hầu hết là con em gia đình lao động nghèo, tuyển sinh đầu vào thấp. Vì vậy trong giờ học cả thầy và trò gặp không ít khó khăn.

Vậy làm thế nào để các em say mê hứng thú chú ý trong giờ học văn? Làm thế nào để nâng cao chất lượng bộ môn? Làm sao để thi tuyển sinh vào 10 đạt kết quả cao? Đây là vấn đề tôi hết sức chú ý và quan tâm.

Chính vì thế tôi chọn đề tài “ kinh nghiệm ôn thi tuyển sinh vào 10 ”

Trong phạm vi khả năng và trách nhiệm của mình. Tôi vận dụng vấn đề mà bài viết này đề cập đến vào việc dạy và học văn lớp 9 tại trường tôi. Ở đây tôi chỉ trình bày những biện pháp kinh nghiệm trong việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh và xem xét hiệu quả của nó trong quá trình dạy và học.

Trước hết tôi khảo sát kĩ năng, kiến thức của đối tượng sau đó đọc – phân tích – tổng hợp. Xây dựng đề cương nội dung ôn tập và hướng dẫn học sinh học tập, ôn luyện.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Khảo sát thực tiễn:

Trước hết tôi tiến hành khảo sát về kiến thức, kỹ năng của đối tượng học bộ môn của mình.

Hầu hết các em ngoan, có ý thức học tập, các em đã khá thành thạo các thao tác bộ môn được rèn luyện từ lớp dưới.

Năm học này tiếp xúc với chương trình Ngữ văn 9 có phần được nâng cao hơn về mặt kiến thức cũng như kỹ năng. Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp với tâm lý cũng như sự trưởng thành về nhận thức của các em.

Tuy vậy tôi vẫn thấy học sinh không tránh khỏi những khó khăn trong quá trình học văn đặc biệt là việc chủ động tiếp thu kiến thức trong giờ học. Chẳng hạn có những em học sinh khi giáo viên đặt câu hỏi không giơ tay phát biểu ý kiến hoặc không giơ tay phát biểu ý kiến, không trả lời được câu hỏi. Có những em không ngần ngại khi trả lời câu hỏi: Em có cảm nhận gì về nhân vật chị Dậu trong tác phẩm “ Tắt Đèn”, học sinh trả lời: đó là người phụ nữ anh hùng dũng cảm ...

Qua khảo sát tôi thấy:

**Về kiến thức:*

Giỏi, khá không nhiều . Đa số là học sinh trung bình , còn cả học sinh yếu kém. Vốn kiến thức nghèo nàn . Không chịu nghe , theo dõi tin tức văn học nghệ thuật , không chịu tham khảo tài liệu, đọc sách báo, cho nên nhiều em nắm tác phẩm còn lơ mơ, không sâu sắc.

**Về kỹ năng:*

+ 10% đọc đúng đọc diễn cảm

+ 50% đọc trôi chảy

+ 40% đọc còn ấp úng, mắc lỗi

Số học sinh tiếp thu nhanh nhạy còn ít.

Vì vậy tôi luôn xác định cho mình một tinh thần trách nhiệm, tìm ra biện pháp thích hợp, khắc phục mang tính hiệu quả cao.

Thời gian giảng dạy chưa nhiều song bản thân tôi đã cố gắng vận dụng những kinh nghiệm ít ỏi vào các tiết học và cả quá trình ôn thi tuyển sinh vào 10 môn văn, nhằm giúp học sinh có ý thức trong cách học văn để nâng cao chất lượng dạy học.

- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài.
- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị văn bản.
- Đưa ra hệ thống câu hỏi để phát triển tư duy.
- Có các hình thức động viên khích lệ các em kịp thời , với những biện pháp trên tôi đã giúp học sinh phát huy được tính chủ động tích cực của học sinh trong giờ học, giúp các em chiếm lĩnh cảm thụ được tác phẩm một cách hiệu quả và nhẹ nhàng.
- Hướng dẫn học sinh ôn tập theo hệ thống kiến thức đã tổng hợp.

2. Giải pháp:

2.1 Soạn tài liệu học tập theo chuyên đề:

Tài liệu học tập rất quan trọng nó là kim chỉ nam để định hướng cho học sinh học tập một cách có hệ thống. Tôi đã đầu tư tâm huyết soạn bộ tài liệu học tập cho học sinh theo cấu trúc sau:

PHẦN I. TIẾNG VIỆT

Chuyên đề 1. Từ vựng

Chuyên đề 2. Ngữ pháp

Chuyên đề 3. Văn bản

PHẦN II. LÀM VĂN

Chuyên đề 1. Nghị luận về một tư tưởng đạo lý

Chuyên đề 2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

Chuyên đề 3. Nghị luận về một đoạn trích hoặc một tác phẩm thơ

Chuyên đề 4. Nghị luận về một đoạn trích hoặc một tác phẩm truyện

PHẦN III. VĂN HỌC

Chuyên đề 1. Văn học trung đại Việt Nam

Chuyên đề 2. Thơ hiện đại Việt Nam sau CM tháng 8/1945

Chuyên đề 3. Truyện Việt Nam sau CM tháng 8/1945

Chuyên đề 4. Văn bản nhật dụng - Kịch

PHẦN IV: GIẢI ĐỀ THI THAM KHẢO

Qua cấu trúc này các em sẽ hình dung ra quá trình tự học của mình với một phương pháp học tập hợp lí mà hiệu quả.

Trước hết, các em sẽ xem lại phần khái quát kiến thức cơ bản của cả ba mảng: Tiếng Việt, Tập làm văn và Văn bản (tác phẩm) lớp 9. Đây là những kiến thức nền, những kiến thức cơ bản cần nắm thật chắc. Xem lại phần này, nếu thấy chỗ nào bản thân mình cũng chưa rõ, chưa chắc chắn, cũng lơ mơ thì ngay lập tức, dành thời gian để củng cố lại. bằng cách này hay cách khác: tự nghiên cứu lại sách giáo khoa, hỏi bạn bè, hỏi thầy cô giáo đang dạy mình,... Khi xem phần này, các em tự chia thành các hệ thống nhỏ là các nhóm kiến thức về các phân môn để học cho kĩ. Thí dụ như phần tiếng Việt, có các nhóm kiến thức về cấu tạo tự, nghĩa từ, các biện pháp tu từ (về ngữ âm, về từ, về câu), các kiểu câu chia theo cấu tạo, các kiểu câu chia theo mục đích nói, các phương tiện liên kết câu,...

Tiếp theo, các em sẽ vận dụng những kiến thức đó học đó vào việc giải quyết các nội dung nhỏ, cụ thể của đề thi. Thí dụ, luyện viết các đoạn văn mà nội dung gắn với các tác phẩm cụ thể trong chương trình; hình thức đoạn văn theo mô hình cấu trúc nhất định, có kèm theo các yêu cầu về viết câu, liên kết câu cụ thể. Khi viết đoạn văn, các em sẽ phải tuân thủ theo một số thao tác nhất định. Cụ thể là các em sẽ định hình đoạn văn sẽ viết theo mô hình cấu trúc nào; xác định vị trí câu chủ đề đoạn, định dạng câu chủ đề đó, nếu câu chủ đề không đứng đầu đoạn thơ định hình câu mở đoạn rồi khai triển các câu thân đoạn, chú ý viết câu kết đoạn cho trường hợp với câu mở đoạn và toàn đoạn văn. Nếu viết đoạn văn có yêu cầu về sử dụng phương tiện liên kết, kiểu câu, biện pháp tu từ,... thì các em sẽ xác định các yêu cầu đó sau khi thực hiện thao tác về mô hình cấu trúc đoạn.

Những câu hỏi trắc nghiệm của từng văn bản nhằm kiểm tra kiến thức nhớ - biết của các em về tác giả, tác phẩm. Đây là những dữ liệu để các em hiểu tác phẩm, từ đó mà viết đoạn văn, bài văn nên không thể bỏ qua. Những câu hỏi trắc nghiệm không đòi hỏi nhiều thời gian khi làm; tuy vậy, không nên và không thể làm hàng loạt ngay một lúc, như thế sẽ dễ lẫn, dễ quên; các em nên làm theo từng nhóm tác phẩm, vào sau khi học những kiến thức cơ bản về tác phẩm, hoặc sau khi luyện viết đoạn hoặc bài văn ngắn. Những câu hỏi trắc nghiệm sẽ làm thay đổi sự căng thẳng khi học tập, giúp em thư giãn thần kinh, lấy lại tâm thế, hứng thú học tập.

Những câu hỏi tự luận đòi hỏi người học phải tập trung để giải quyết, mất nhiều thời gian. Các em nên học từng tác phẩm và trả lời câu hỏi tự luận theo từng bài, chú ý tới thời gian học và làm bài. Giữa các nhóm bài

(tự sự trung đại, tự sự hiện đại, đề tài lao động, đề tài chiến đấu,...) nên có sự đối chiếu so sánh về nhan đề, đề tài, chủ đề, nội dung và hình thức nghệ thuật đặc sắc. Khi học theo các câu hỏi tự luận, các em nên gạch ra những ý chính, thành một dàn ý. Đây là cách học để nắm được chắc chắn nội dung kiến thức cơ bản của bài học. Dàn ý là coi xương sống của bài, là điểm tựa để các em nhớ kiến thức một cách dễ dàng, vừa ngắn gọn vừa đủ ý. Cũng cần phải rèn luyện cách viết, nhưng các em chỉ viết một số bài chứ không nhất thiết phải viết tất cả các câu trả lời cho mỗi câu hỏi tự luận. Một điều đặc biệt lưu ý các em là khi viết, rất cần phải thể hiện tố chất văn học của bản thân qua cách diễn đạt. điều đó có nghĩa là viết văn cần lưu loát, sử dụng linh hoạt các kiểu câu, các phép liên kết câu, dùng từ chính xác, chân thực, có tính hình tượng. Mỗi đoạn văn nên có ít nhất một câu văn diễn đạt có hình ảnh.

Phần giới thiệu các đề thi giúp các em hình dung ra cấu trúc của một đề thi như thế nào, đồng thời để các em tự thử sức mình qua việc làm bài theo đề thi. Các em chọn một số đề, bấm thời gian và ngồi làm bài theo mỗi đề thi đó (mỗi ngày làm một, hai đề). Khi làm bài phải thật tự giác, không sách vở, tài liệu tham khảo, không xem phần gợi ý trong sách. Chỉ khi nào đó làm xong hoàn toàn đề thi, lúc đó mới mở phần gợi ý để so sánh với bài làm của mình các em nhớ. Sau mỗi bài làm như vậy, các em sẽ rút ra cho bản thân được nhiều kinh nghiệm để học và làm bài.

2.2 Hướng dẫn học sinh thực hiện:

Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài

Trong thực tế giảng dạy, Tôi thấy nhiều em có tính ỳ, không chịu tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài. Sở dĩ có hiện tượng này là do học sinh không chịu đọc trước văn bản hoặc có đọc thì đọc không kĩ chỉ lướt qua gọi là có đọc, không chuẩn bị bài. Đến lớp nghe thầy đọc cũng chính là lúc học sinh được nghe lần đầu. Như vậy thì làm sao có thể phát huy được tính năng động, tích cực của học sinh. Để phần nào khắc phục tình trạng trên tôi coi trọng việc hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài ở nhà.

Trước hết phải xác định cho học sinh rõ việc tiếp xúc với văn bản là hết sức cần thiết. Vì đọc là hành động đánh thức tác phẩm với đầy đủ ý nghĩa của nó. Đọc văn là bước khởi động để đi vào thế giới tác phẩm, là bước gợi mở quan trọng để người đọc tiếp nhận một cách trực tiếp linh hồn của tác phẩm. Đọc để hiểu, cảm thụ tác phẩm.

Không những đọc cả bài văn mà còn đọc cả tiểu sử tác phẩm. Nhấn mạnh cho học sinh thấy được tác dụng to lớn của việc làm này để giúp các em bước đầu cảm thụ văn bản. Từ bước cảm thụ sẽ dẫn các em đến việc

hiểu ý nghĩa của bài văn. Khi ít nhiều có sự hiểu biết về bài văn rồi, các em chuyển sang giai đoạn thứ hai là suy nghĩ các câu hỏi trong phần đọc hiểu văn bản ở SGK. Sau đó trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của bản thân.

Thực tế giảng dạy cho tôi thấy rằng nếu chỉ có hệ thống câu hỏi tốt, nếu chỉ khéo léo động viên học sinh ở trên lớp thì chưa đủ, mà muốn phát huy tính tích cực của học sinh, chủ động chiếm lĩnh tác phẩm của học sinh trong giờ học văn. Một vấn đề được đặt ra là phải được chuẩn bị thật tốt nghĩa là học sinh tìm hiểu, thâm nhập bài văn dưới sự giúp đỡ, chỉ bảo, định hướng thầy. Có như vậy thì giờ học mới thực sự đạt hiệu quả.

Hướng dẫn học sinh đọc văn bản.

Trong dạy và học văn đọc là khâu rất quan trọng đối với hoạt động tiếp nhận văn bản.

Đọc là sự tiếp nhận thông tin qua mắt và truyền thông tin qua giọng đọc. Đọc gồm nhiều cách đọc khác nhau: đọc thầm đọc đúng, đọc thành tiếng, đọc phân vai đọc diễn cảm... Đọc là khâu quan trọng để hiểu bài. Thực tế cho thấy đọc tốt mới cảm thụ được bài văn. Đọc với ý thức là để thể hiện tình cảm trong bài văn đoạn văn câu văn. Đọc với ý thức là thể hiện tình cảm trong bài văn - đoạn văn - câu văn và thấy được cái hay, cái đẹp trong văn bản đó. Vì vậy phải nên cho học sinh phát âm đúng, đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Vì hiện nay các em đọc sai, đọc lí nhí. Nếu em ở bàn trên đọc thì em ở bàn dưới cuối lớp không nghe rõ. Em cuối lớp đọc thầy cũng không nghe thấy gì. Đọc như vậy làm sao có thể cảm thụ được văn bản.

Qua nghiên cứu tôi thấy nguyên nhân khiến các em đọc nhỏ vì thầy ít cho các em đọc vì sợ mất thời gian. Để khắc phục tình trạng trên phải dày công rèn luyện cho các em thường xuyên cho các em này đọc những đoạn văn ngắn, uốn nắn, sửa chữa từng chỗ đọc sai, hướng dẫn đọc lại cho đúng. Những em đọc nhỏ, phân tích cho các em thấy rõ vì sao các em đọc nhỏ. Trước hết không phải vì các em có tật nói nhỏ, vì tôi thấy giờ ra chơi em hét rất to. Nguyên nhân nói nhỏ là không có thói quen mạnh dạn trước chỗ đông người, muốn đọc to phải đọc ngay từ câu đầu. Bên cạnh việc rèn luyện cho học sinh đọc đúng, đọc to, tôi còn rèn luyện cho các em đọc thầm. Cách đọc này làm tăng số người được đọc trong một giờ học. Ví dụ tôi gọi một em đọc thì các em còn lại phải đọc thầm (đọc bằng mắt, không thành tiếng) đọc thế nào đó cho kịp với em đọc to. Như vậy một em đọc thì cả lớp cũng sẽ được đọc. Nhờ đọc mà các em phần nào cảm thụ được tác phẩm.

Đối với những em đọc tốt thì yêu cầu cao hơn như đòi hỏi các em phải

chú ý đến câu, nhịp điệu, hình ảnh. Ví dụ khi đọc đoạn văn trong truyện ngắn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh ta thấy câu văn dài, ít dấu câu: “Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng”. Với đoạn văn này phải đọc với giọng nhỏ nhẹ, chậm rãi.

Đọc đúng giọng điệu của tác phẩm là biểu hiện của việc nắm bắt tư tưởng tình cảm của tác giả, tăng sức biểu cảm. Vì vậy mà giáo viên cần chú ý giúp học sinh làm tốt việc này.

Đưa hệ thống câu hỏi để phát triển tư duy của học sinh (Gợi mở, nêu vấn đề giúp học sinh tự phát hiện ra cái hay, cái đẹp, chiếm lĩnh, cảm thụ văn bản)

Thực tế cho thấy muốn phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ học thì phải có hệ thống câu hỏi đa dạng phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh.

Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức có thể có các loại vấn đáp như:

- Vấn đáp tái hiện (Dựa vào trí nhớ không cần suy luận được sử dụng khi cần tái hiện, củng cố thiết lập mối quan hệ với những kiến thức đã học)
- Vấn đáp giải thích minh họa (nhằm làm sáng tỏ một vấn đề nào đó có dẫn chứng minh họa).
- Vấn đáp tìm tòi (phát hiện, đàm thoại để tìm lời đáp cho những câu hỏi).

Qua hệ thống câu hỏi học sinh sẽ có được những định hướng cơ bản để tìm hiểu, thưởng thức, đánh giá tác phẩm văn học. Căn cứ vào đặc trưng của hoạt động học tập văn học có thể sử dụng các kiểu câu hỏi đi từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ cụ thể đến khái quát.

Các kiểu câu hỏi tương ứng cho từng giai đoạn như:

- Loại câu hỏi, bài tập, nhận biết, phát hiện.
- Loại câu hỏi, bài tập kích thích tư duy liên tưởng, tưởng tượng.
- Loại câu hỏi bài tập tái hiện kiến thức.
- Loại câu hỏi, bài tập phân tích đánh giá hay tổng kết khái quát các vấn đề văn học.

- Loại câu hỏi bài tập sáng tạo (Trình bày những suy nghĩ cá nhân, vận dụng linh hoạt những gì đã học vào các ngữ cảnh khác nhau) cũng có thể xây dựng hệ thống câu hỏi căn cứ trên nhiệm vụ cụ thể của mỗi giờ học văn. Làm thế nào đó để có hệ thống câu hỏi phù hợp với mỗi giờ học và phát huy một cách có hiệu quả, giúp học sinh tích cực tham gia vào học tập, có hứng thú.

Các hình thức động viên khích lệ các em kịp thời

Khi đã có câu hỏi phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học. Người thầy cũng cần phải có các hình thức động viên khích lệ kịp thời, tạo niềm hưng phấn, hứng thú cho các em, khuyến khích các em tiếp tục phát huy vai trò, khả năng của bản thân, giúp các em khẳng định mình. Giáo viên có các hình thức như cho điểm miệng khi học sinh nhiều lần trả lời chính xác. Động viên các em bằng những lời khen...

Trên đây là những kinh nghiệm nhỏ của bản thân trong việc phát huy tính tích cực của học sinh. Nếu làm tốt những biện pháp này tức là người thầy đã nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh ngày một nâng lên, không ngừng đáp ứng được yêu cầu ngày càng đổi mới của việc dạy và học.

Hướng dẫn học sinh ôn tập

Sau khi đã học xong kiến thức giáo viên hướng dẫn học sinh học tập, ôn tập củng cố kiến thức theo tài liệu đã xây dựng. Như vậy học sinh sẽ rất vững kiến thức và các kĩ năng.

4. Kết quả:

Qua đề tài nghiên cứu này có thể giúp người giáo viên có những định hướng dẫn học sinh cảm thụ và bình giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Có hệ thống câu hỏi gợi mở, phát huy được tính tích cực chủ động tiếp thu, chiếm lĩnh tác phẩm trong mỗi tiết học.

Sau khi vận dụng đề tài, chất lượng của học sinh phải được nâng lên và học sinh phải thấy say mê, thích thú khi học văn. Đồng thời giúp các em có những nhận thức về quan hệ giữa văn học với các bộ môn khoa học khác. Từ đó giúp các em học tốt các môn học khác.

Sau một thời gian vận dụng những biện pháp trên vào giảng dạy. Tôi thấy kết quả bộ môn văn tăng lên rõ rệt. Nếu cứ kiên trì rèn luyện thì kết quả sẽ khả quan hơn. Tuy nhiên sự tiến bộ của các em còn chậm. Đó là điều cả thầy và trò đều phải cố gắng nhiều hơn.

III. KẾT LUẬN

Qua quá trình vận dụng những biện pháp trên vào giảng dạy bản thân tôi tự rút ra một kết luận có tính chất như một bài học.

1. Về phía giáo viên:

Thường xuyên học hỏi, tự bồi dưỡng, có tâm huyết với nghề say sưa tìm tòi nghiên cứu.

Kiên trì nhẫn nại, dày công giúp đỡ, chỉ bảo hướng dẫn học sinh, vận dụng linh hoạt các biện pháp.

2. Về phía học sinh:

Phải ham mê hứng thú, tìm tòi sáng tạo trong quá trình học tập
Chịu khó tự giác rèn luyện theo hướng dẫn của thầy

3. Những kiến nghị đề xuất:

Cần quan tâm hơn nữa tới trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy, tài liệu tham khảo thiết bị phục vụ cho giảng dạy. Tạo mọi điều kiện để giáo viên tâm huyết giảng dạy.

Cung cấp tài liệu để học sinh tham khảo đặc biệt là những tác phẩm thơ, truyện và tài liệu ôn tập có hệ thống kiến thức.

Học sinh phải được gia đình tạo mọi điều kiện thuận lợi để có thời gian tự học. Phụ huynh phải đầu tư sách giáo khoa, vở ghi, tài liệu cho các em.

Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2018
Đỗ Thị Minh Phượng